



**Quan sát các hình ảnh
sau và cho biết đó là địa
danh nào? Các hình ảnh
đó cho chúng ta biết về
khu vực nào trên thế giới
?**



Tháp đôi- Malayxia



Chùa vàng – Thái Lan



Vịnh Hạ Long-Việt Nam



Đền Angcovat-Camphuchia



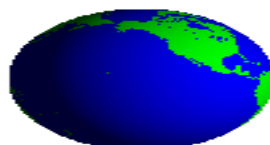
BÀI 11

KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

TIẾT 1: TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI.

Diện tích: 4,5 triệu km² (2005);

Dân số : 556,2 triệu người(2005);



Bài 11: KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

Tiết 1: TỰ NHIÊN, DÂN CƯ, XÃ HỘI

*Nội
dung
chính*

I. TỰ NHIÊN

1. Vị trí địa lý và lãnh thổ
2. Đặc điểm tự nhiên
3. Đánh giá điều kiện tự nhiên

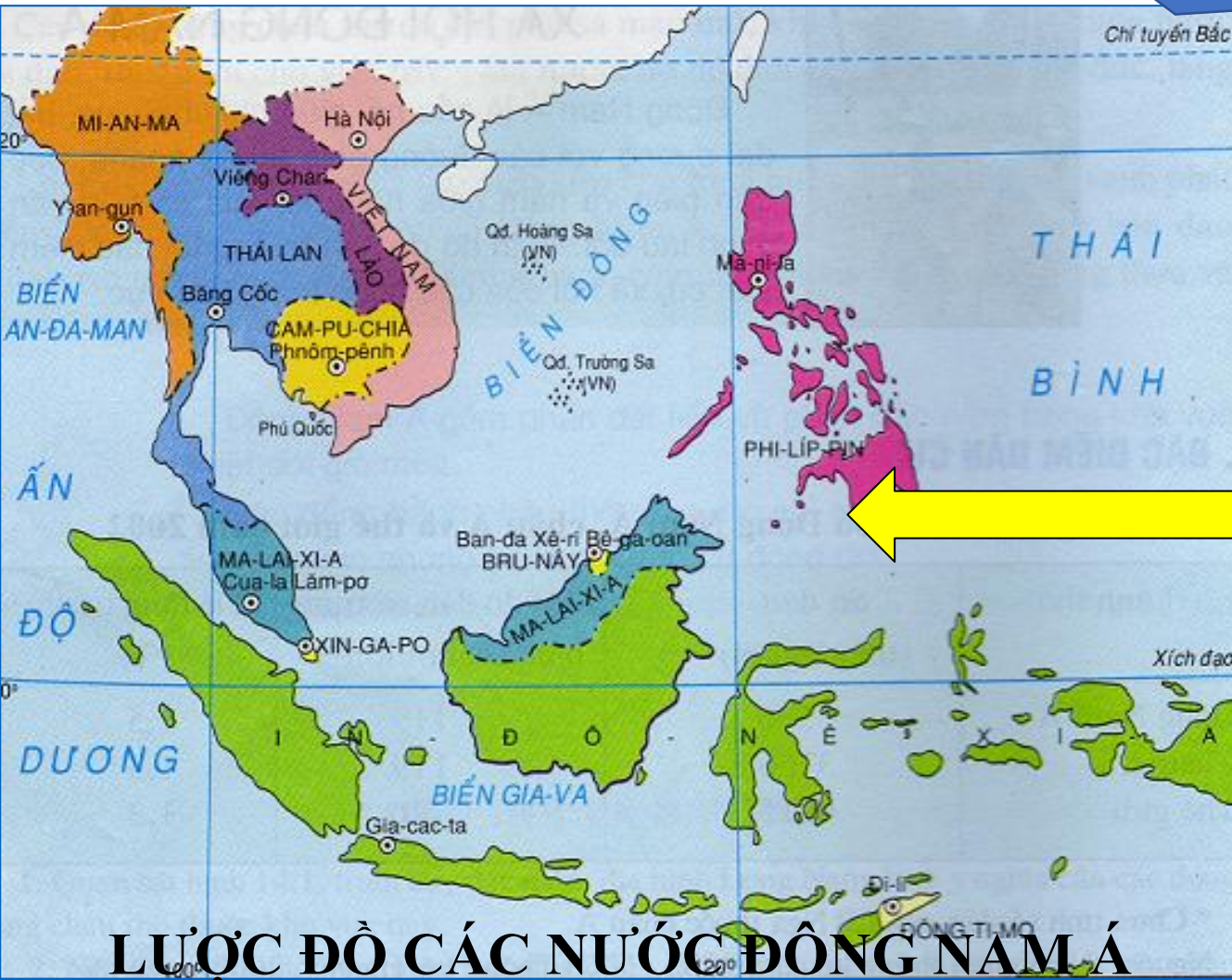
II. DÂN CƯ – XÃ HỘI

1. Dân cư
2. Xã hội

I/ TỰ NHIÊN

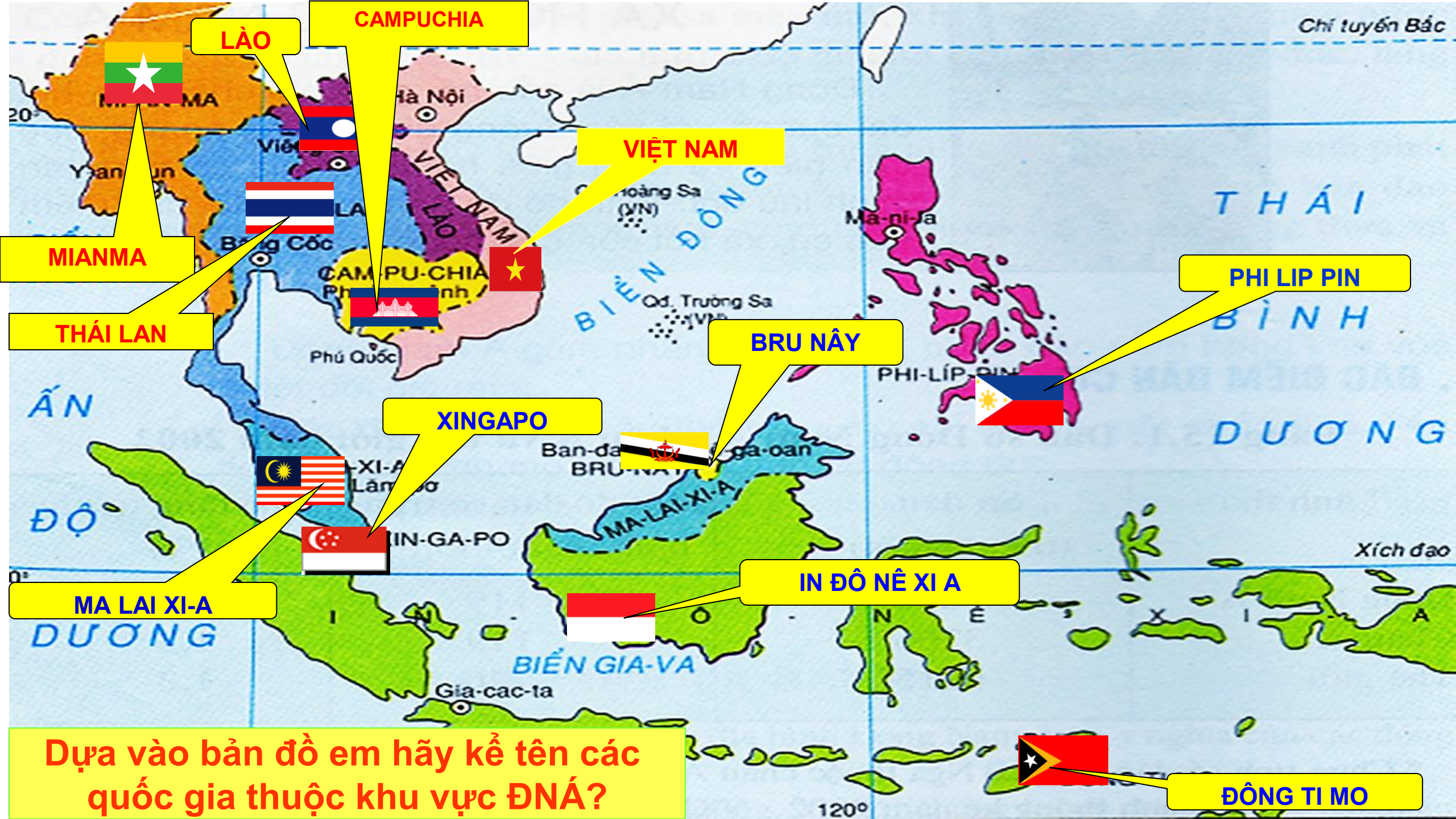
1/ Vị trí địa lí và lãnh thổ

Xác định vị trí khu vực
Đông Nam Á



LƯỢC ĐỒ CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

Bản đồ các nước thế giới



LÀO

CAMPUCHIA

VIỆT NAM

MIANMA

THÁI LAN

XINGAPO

BRU NÂY

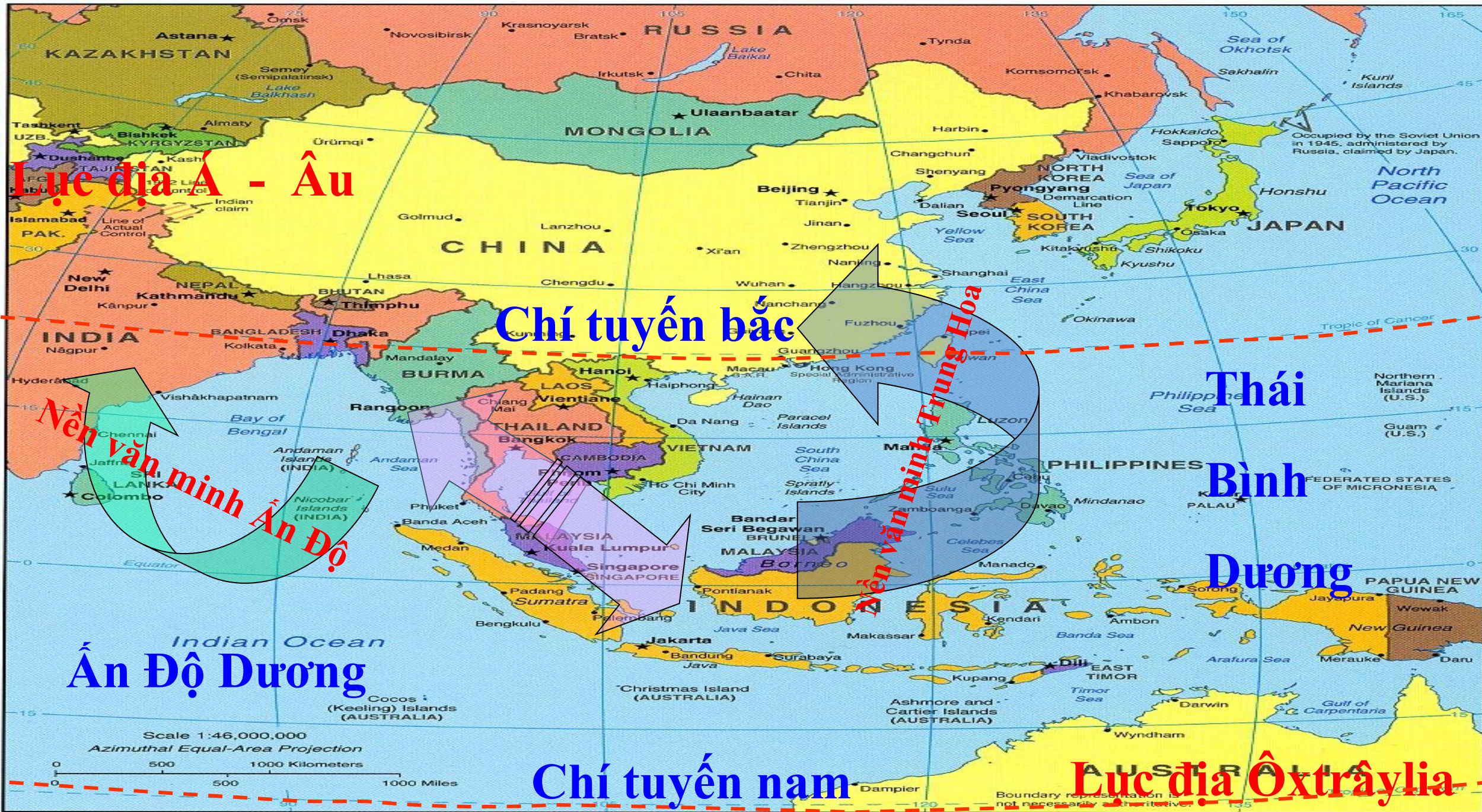
PHI LIP PIN

MA LAI XI-A

IN ĐÔ NÊ XI A

Dựa vào bản đồ em hãy kể tên các quốc gia thuộc khu vực ĐNÁ?

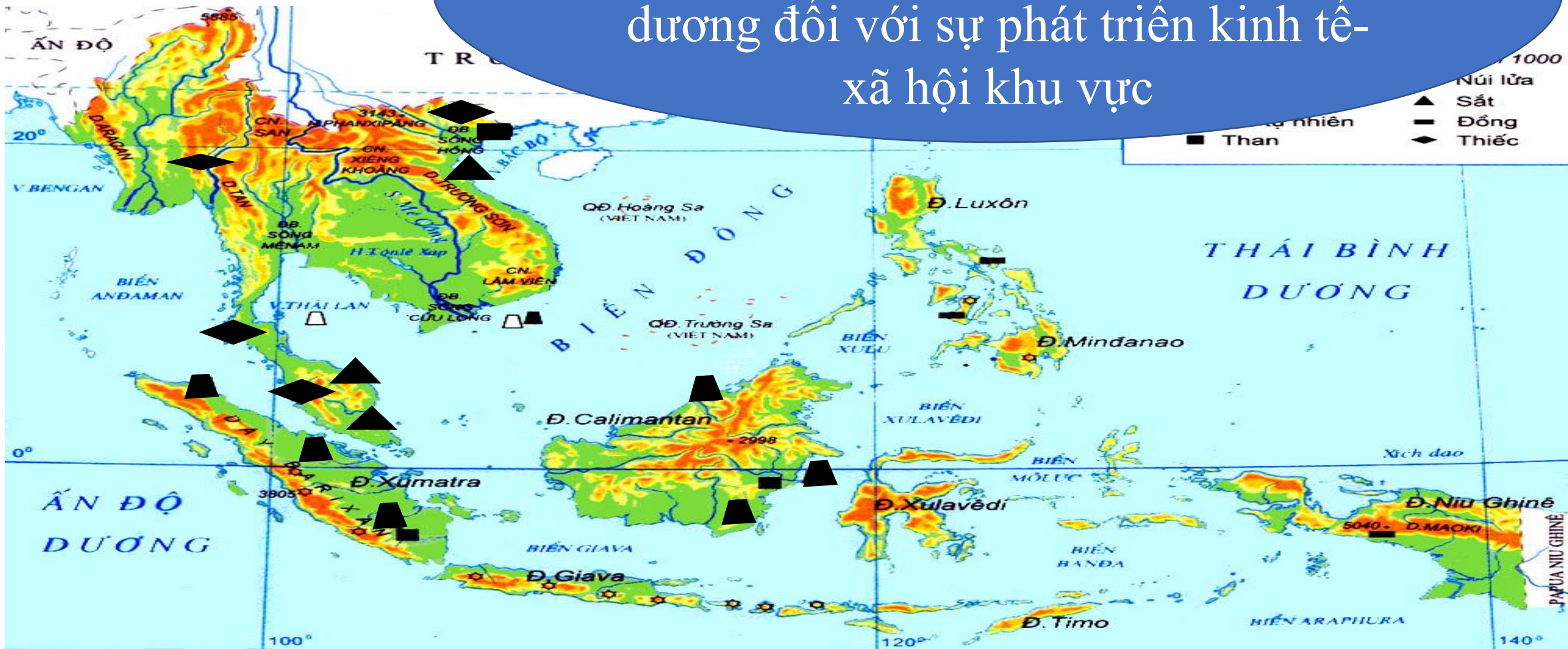
ĐÔNG TI MO



I. TỰ NHIÊN

1. Vị trí địa lí và lãnh thổ

Cho biết khu vực ĐNÁ tiếp giáp với biển nào? Ý nghĩa của biển và đại dương đối với sự phát triển kinh tế-xã hội khu vực



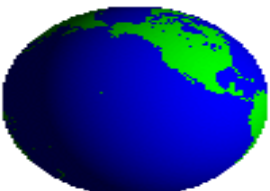
Lược đồ địa hình và khoáng sản ĐNÁ



I. TỰ NHIÊN

1. Vị trí địa lí và lãnh thổ.

- Gồm **11** quốc gia.
- Nằm ở phía **đông nam** châu Á
- Nơi tiếp giáp giữa **Thái Bình Dương** và **Ấn Độ Dương**
- Cầu nối giữa lục địa **Á-Âu** với lục địa **Ô-trây-li-a**.
- Gồm một hệ thống các **bán đảo, đảo**, và **quần đảo** đan xen giữa các biển và vịnh rất đẹp
- Nằm giữa các nền **văn minh** lớn.
- Trong khu vực **nội chí tuyến gió mùa**.



I. TỰ NHIÊN

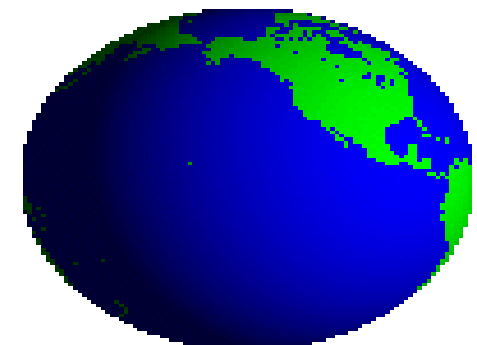
1. Vị trí địa lí và lãnh thổ

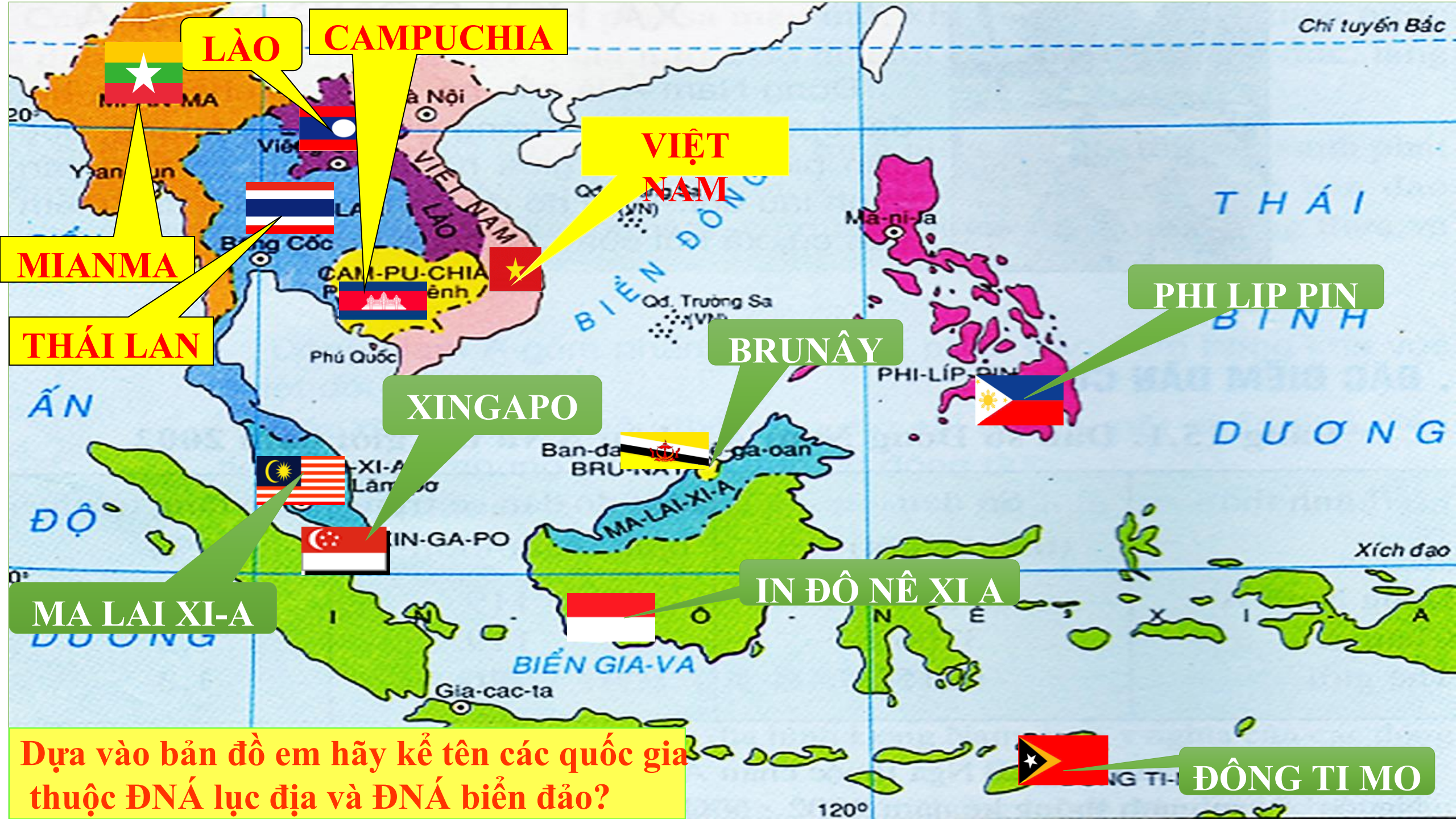




I. TỰ NHIÊN

2. Điều kiện tự nhiên





LÀO

CAMPUCHIA

VIỆT NAM

MIANMA

THÁI LAN

PHILIPPIN

BRUNÂY

XINGAPO

MA LAI XI-A

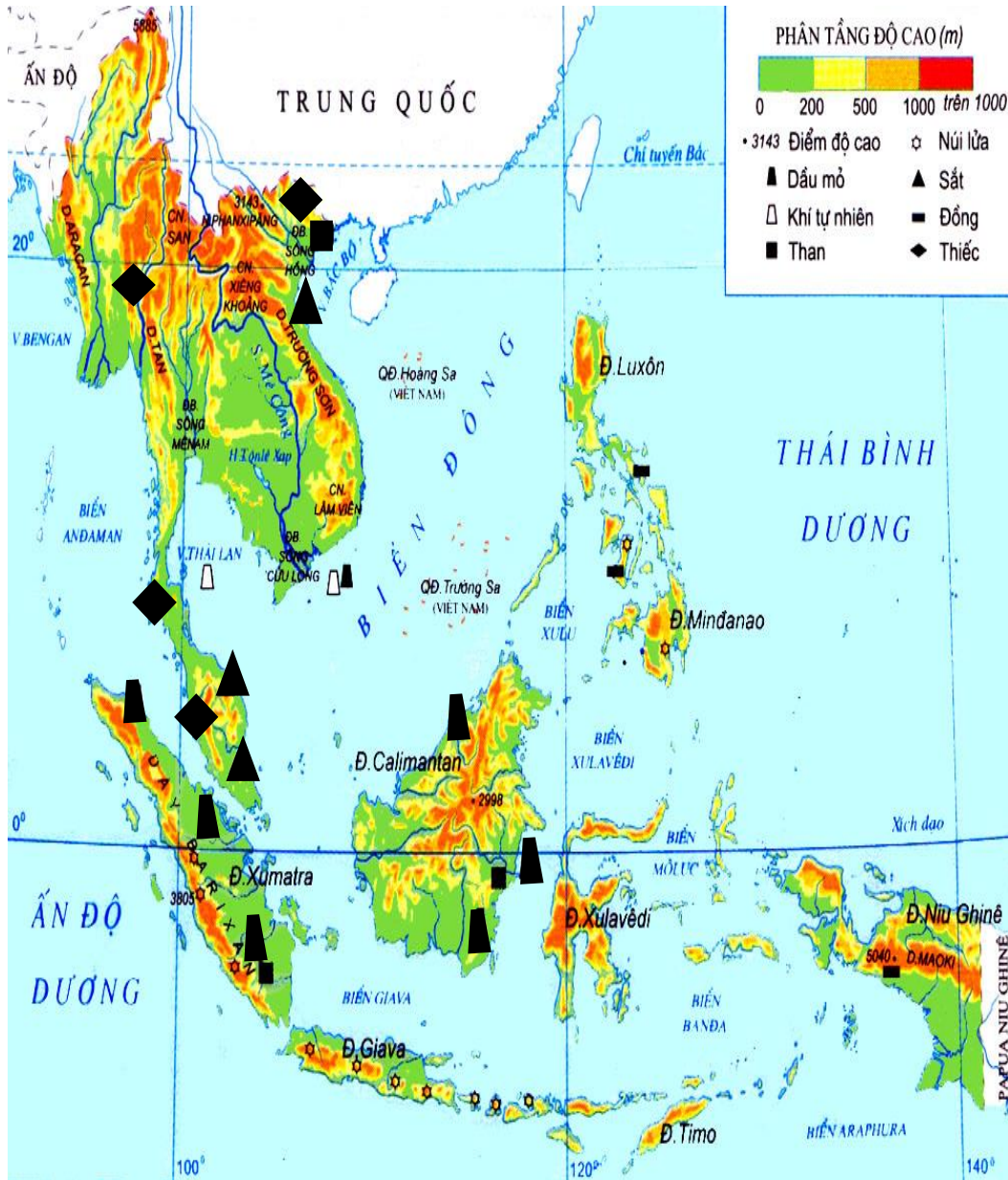
IN ĐÔ NÊ XI A

ĐÔNG TI MO

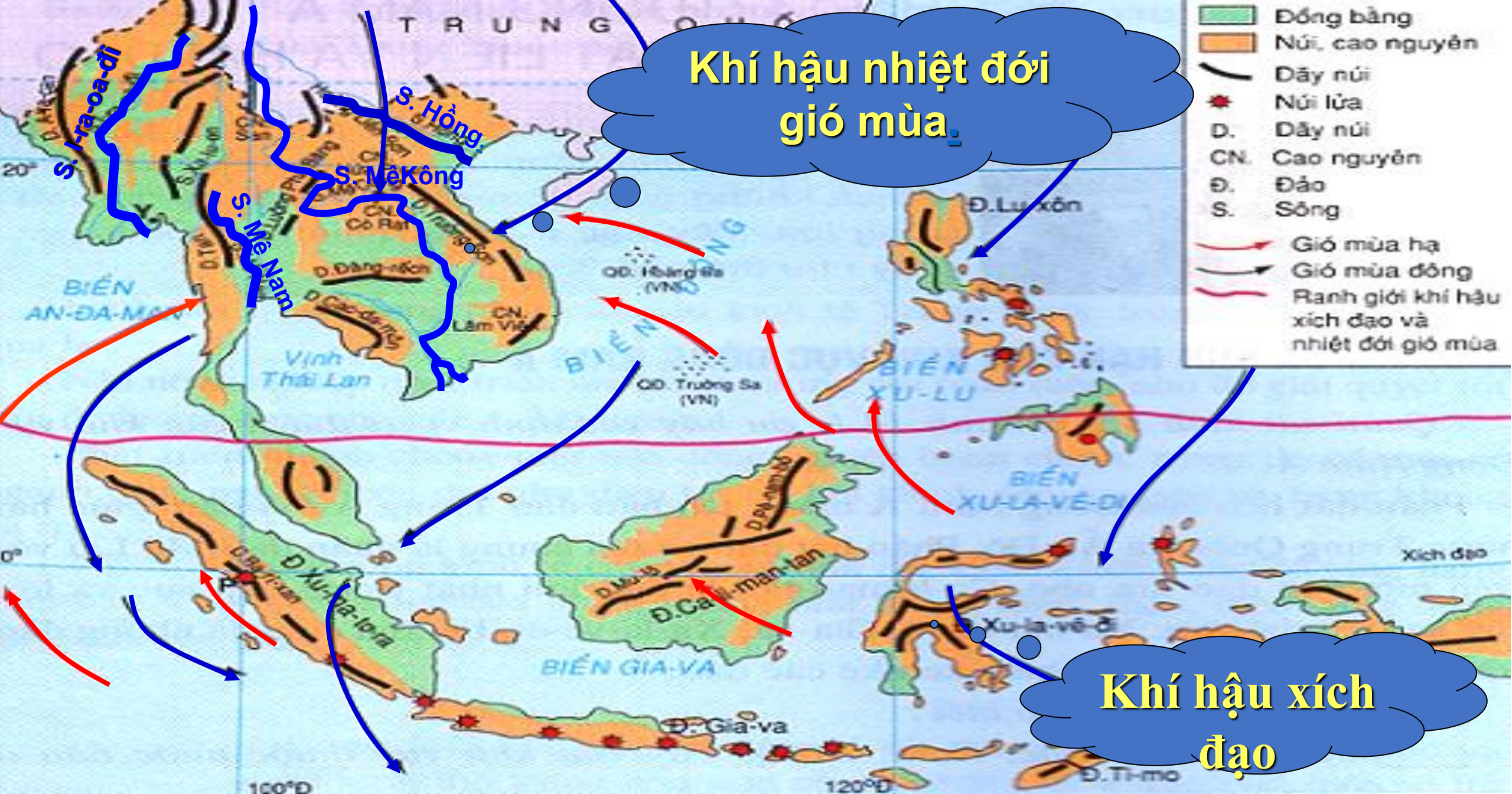
Dựa vào bản đồ em hãy kể tên các quốc gia thuộc ĐNÁ lục địa và ĐNÁ biển đảo?

Việc phát triển giao thông của ĐNÁ lục địa theo hướng đông- tây có ảnh hưởng gì đối với sự phát triển kinh tế- xã hội?

Hành lang Đông Tây của các nước Việt Nam, Lào, Thái Lan, Campuchia, địa hình của các nước này chủ yếu chạy dọc theo hướng Bắc Nam nên phát triển theo hướng đông tây là rất cần thiết, giúp thông thương trong mỗi nước và giữa các nước với nhau, tuy nhiên chi phí xây dựng rất cao và gặp khó khăn do trở ngại về địa hình



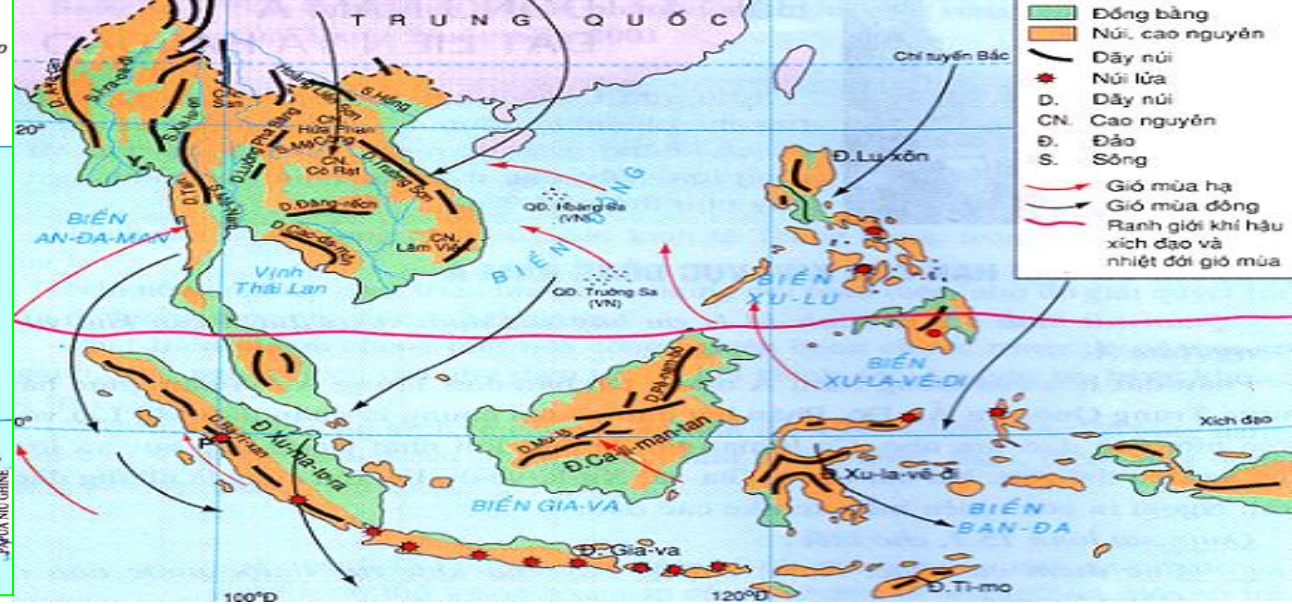
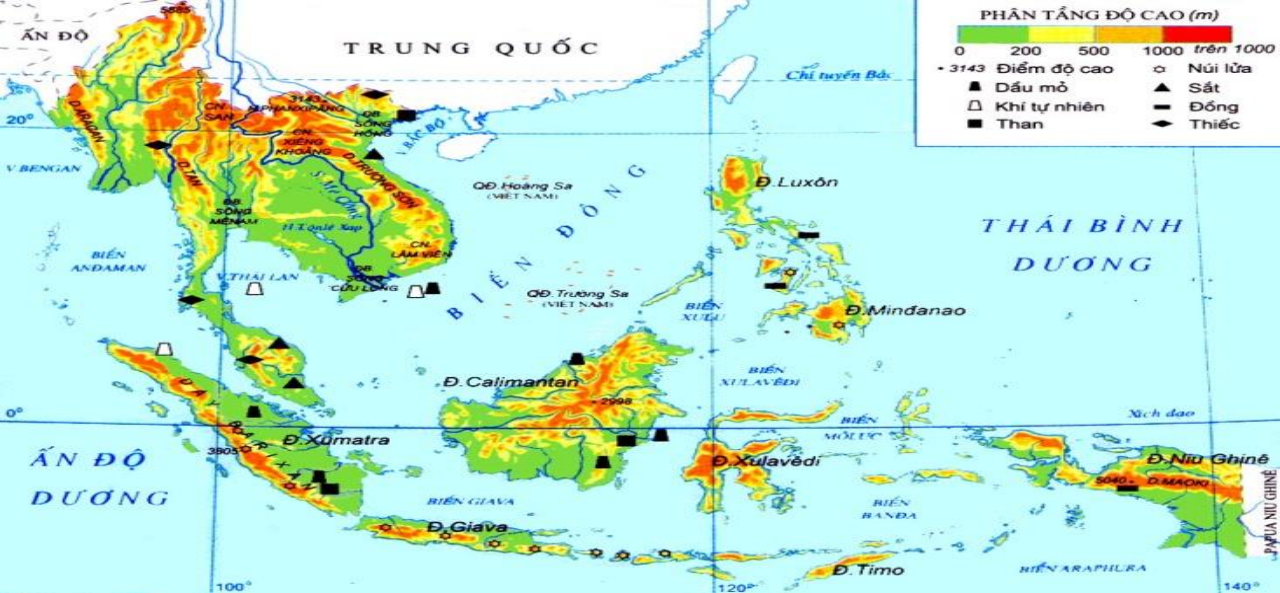
Lược đồ địa hình và khoáng sản ĐNÁ.



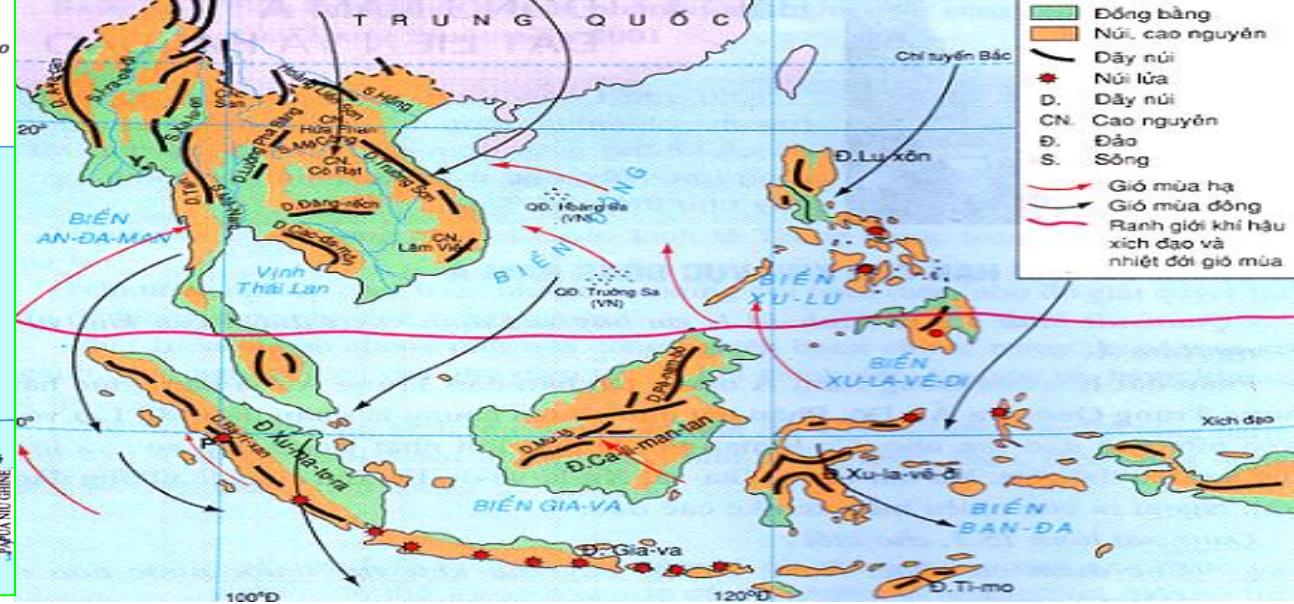
Lược đồ: Địa hình và hướng gió ở Đông Nam Á

Khí hậu của ĐNA có những thuận lợi và khó khăn gì đối với sự phát triển kinh tế?

Do vị trí nằm trong vùng nội chí tuyến gió mùa đặc trưng của kiểu khí hậu trên là nóng, ẩm, nhiệt độ trung bình cao, lượng mưa lớn nhất thế giới. Thuận lợi cho việc phát triển một nền nông nghiệp nhiệt đới, đồng thời cũng gặp nhiều thiên tai như lũ lụt, hạn hán.



Yếu tố tự nhiên	Đông Nam Á lục địa
Địa hình	<u>Ch</u> ia cắt mạnh bởi các dãy núi theo hướng tây bắc- đông nam và bắc-nam; ven biển có nhiều đồng bằng lớn.
Khí hậu	Chủ yếu nhiệt đới gió mùa.
Đất đai	Đất feralit (ở đồi núi) , đất bazan , phù sa do sông bồi đắp màu mỡ
Sông ngòi	Nhiều sông lớn (Mê Kông, Mê Nam, Sông Hồng, I-ra-oa-đi...)
Biển	4/5 quốc gia giáp biển (trừ Lào)
Sinh vật	Rừng nhiệt đới
Khoáng sản	Giàu có: Than , sắt, thiếc, dầu khí.



Yếu tố tự nhiên

Đông Nam Á biển đảo

Địa hình	Nhiều đảo, ít đồng bằng, nhiều đồi, núi và núi lửa
Khí hậu	Nhiệt đới gió mùa và khí hậu xích đạo.
Đất đai	Đất đai màu mỡ (ở đồng bằng)
Sông ngòi	Sông ít, ngắn, dốc
Biển	Tất cả đều giáp biển
Sinh vật	Rừng xích đạo và rừng nhiệt đới
Khoáng sản	Giàu có: Dầu mỏ, than, đồng, khí đốt.

I. TỰ NHIÊN

3. Đánh giá điều kiện tự nhiên của Đông Nam Á

Khó khăn

Thuận lợi

- Đất đai màu mỡ, khí hậu nóng ẩm, sông ngòi dày đặc => phát triển nông nghiệp nhiệt đới (lúa nước, nông sản nhiệt đới).
- Phát triển kinh tế biển.
- Khoáng sản: phong phú => phát triển công nghiệp.
- Diện tích rừng lớn → CN khai thác gỗ.

- Thiên tai: Động đất, núi lửa, sóng thần, bão, lũ lụt, hạn hán..
- Giao thông vận tải (hướng Đông - Tây)
- Tài nguyên cạn kiệt, môi trường suy thoái

→ Khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên, phòng chống, khắc phục thiệt hại do thiên tai gây nên

Để sử dụng và phát triển bền vững tài nguyên và thiên nhiên của khu vực cần làm gì?

Lúa nước



Hồ Tiêu



Các cây trồng của nền nông nghiệp nhiệt đới

Cà phê



Xoài (cây ăn trái)



Hàng hải



Làm muối



Phụ nữ làm việc trong biển muối - NHA TRANG © Doan Duc Minh

Các ngành kinh tế biển

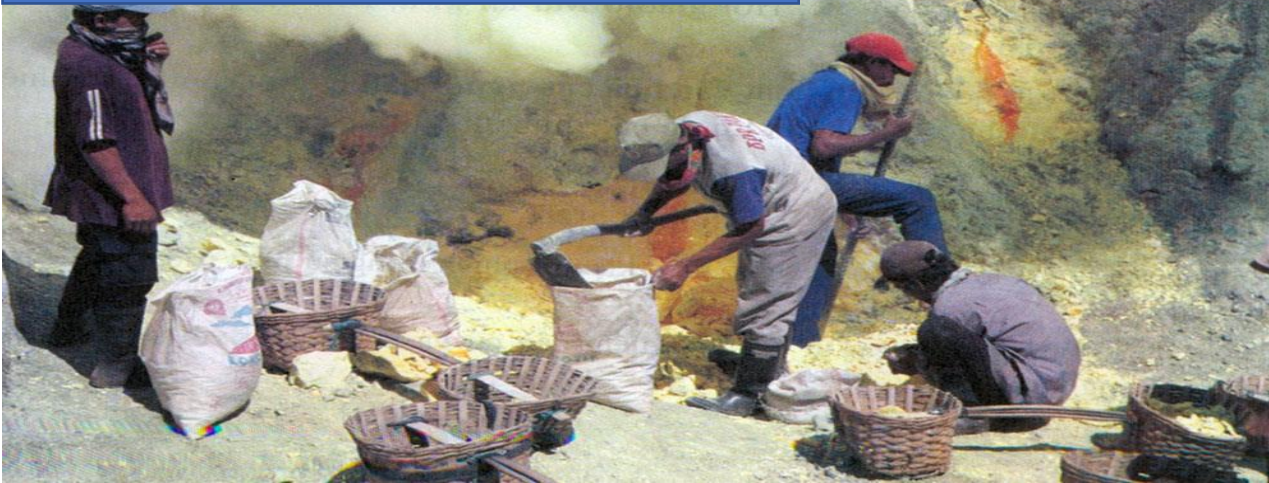
Du lịch biển



Đánh bắt thủy sản.



Khai thác lưu huỳnh



Khai thác dầu khí



Một số ngành công nghiệp dựa trên tài nguyên sẵn có



CNCB sản phẩm cây công nghiệp



Khai thác than



Rừng xích đạo và nhiệt đới với thành phần loài phong phú.



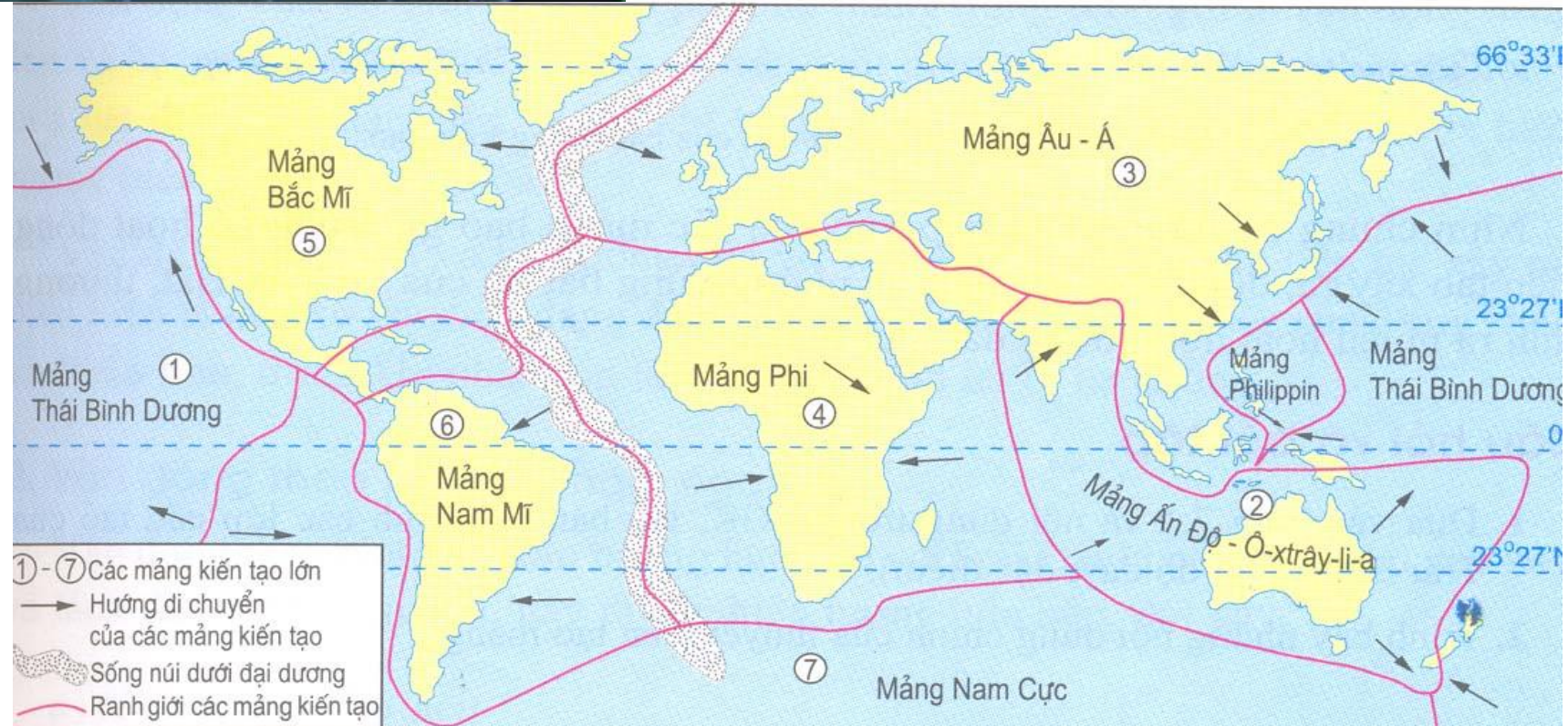
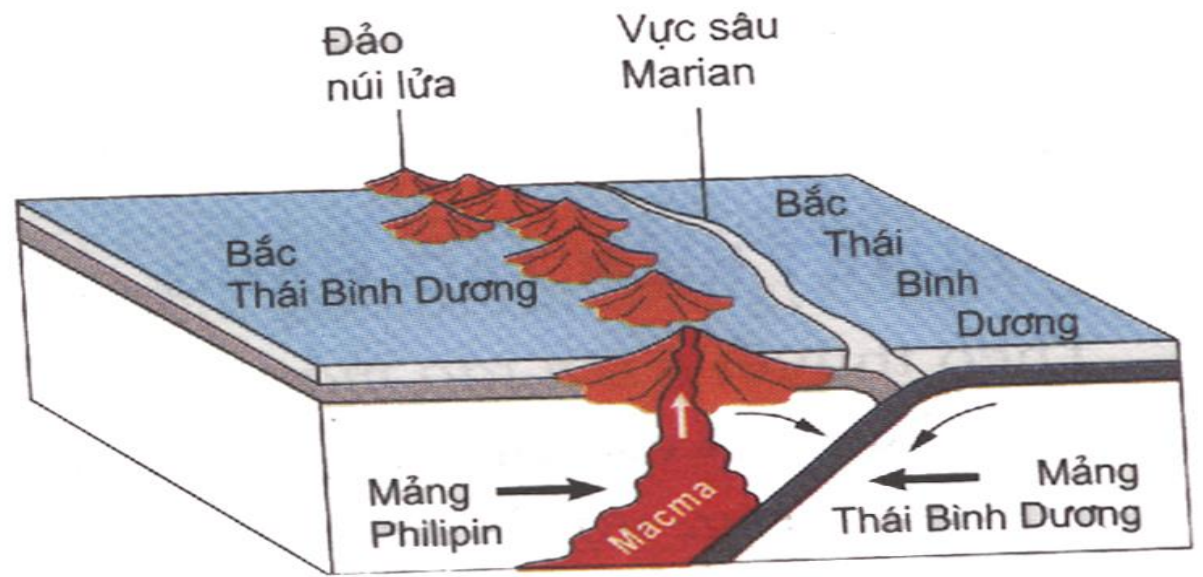
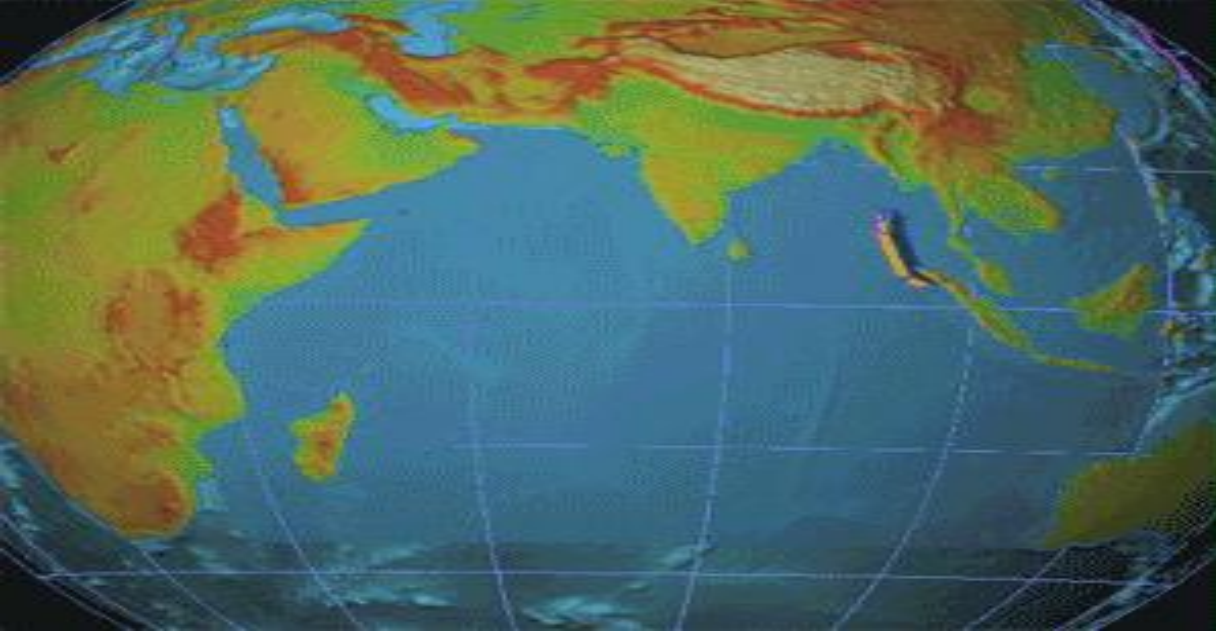
Hổ



Voi



Bò sát





Lũ lụt



Sóng thần



Sương mù

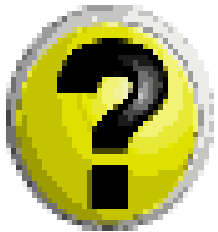


Núi lửa

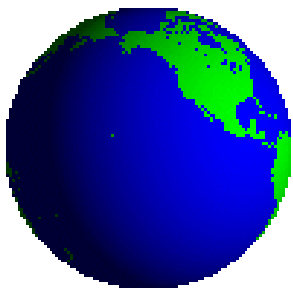


II. DÂN CƯ- XÃ HỘI

1. Dân cư



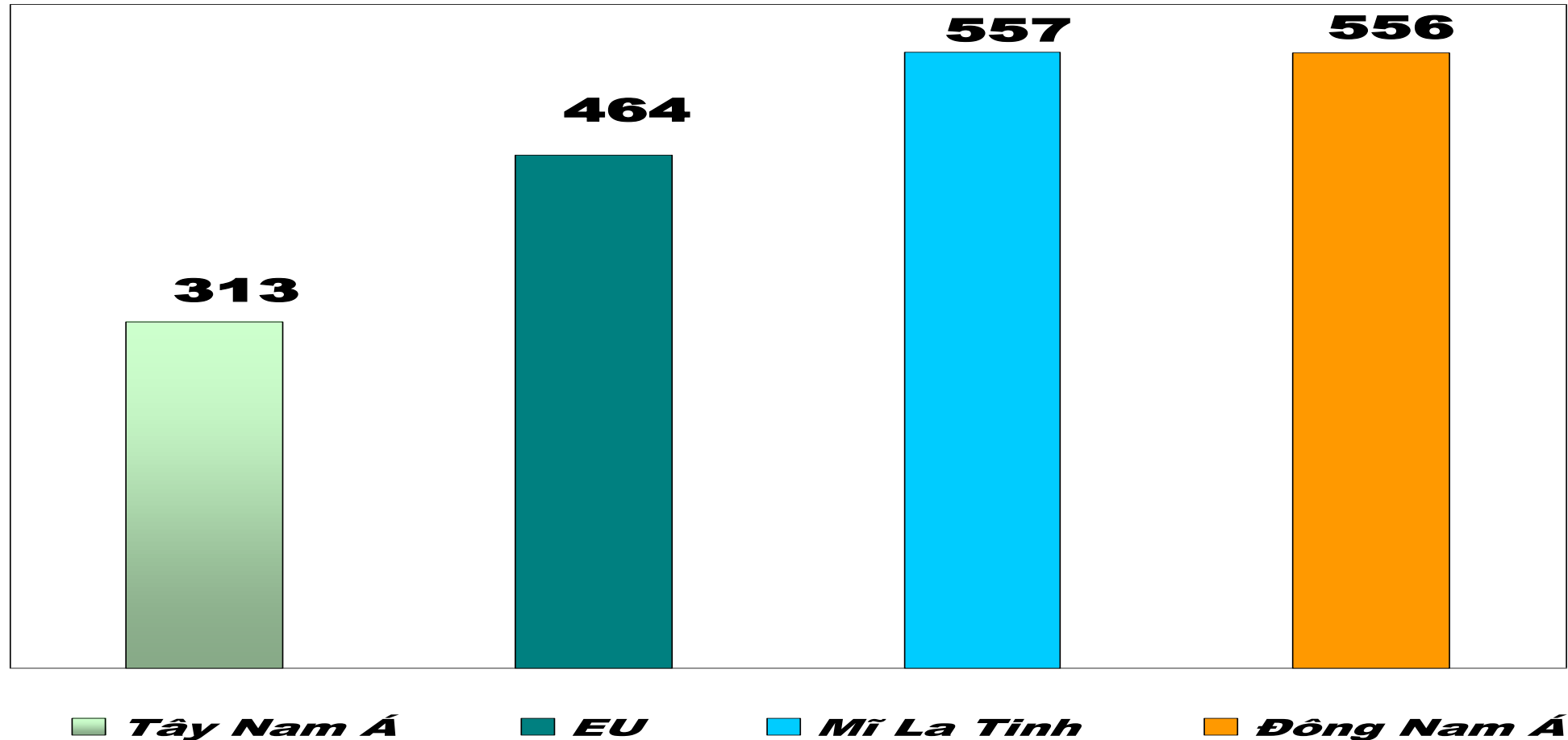
Dựa vào hiểu biết của bản thân hãy nêu một số nét nổi bật về dân cư ?



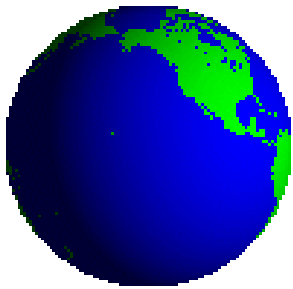
II. DÂN CƯ- XÃ HỘI

1. Dân cư

Cho biết dân số ĐNÁ so với
một số khu vực trên thế giới



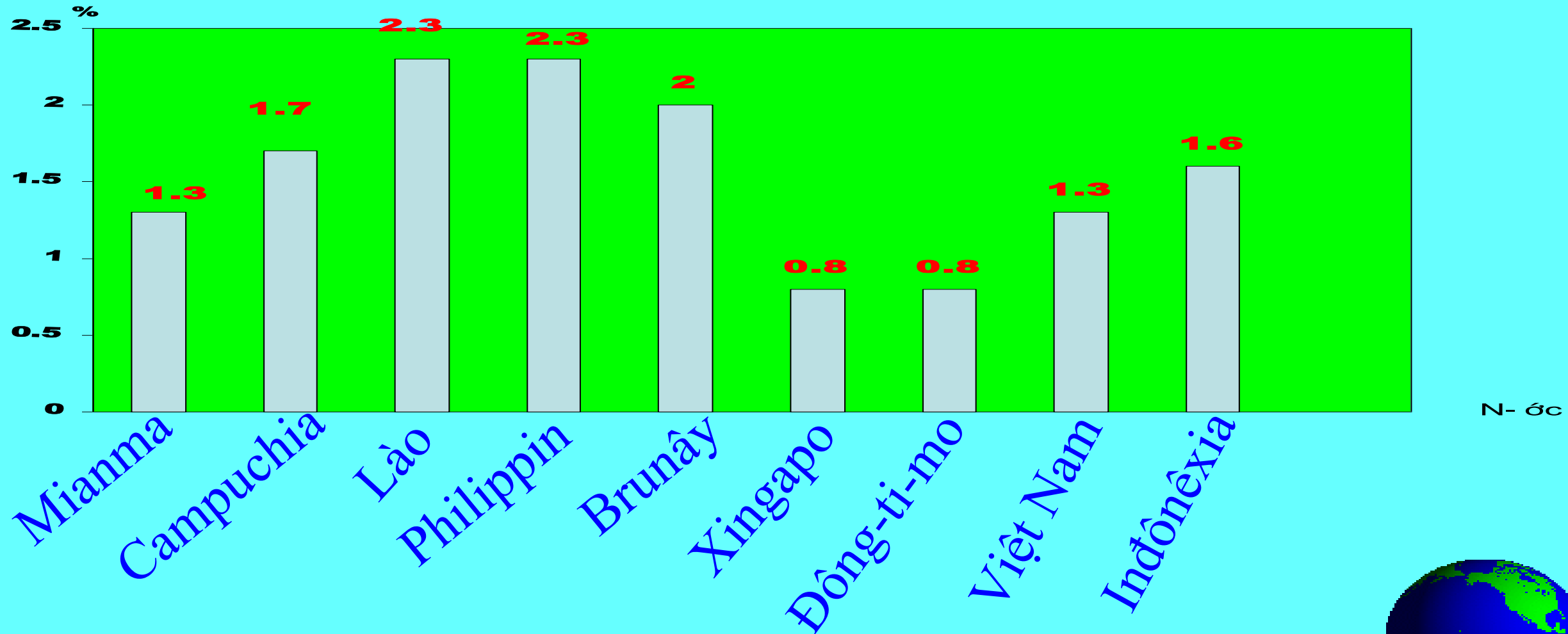
**BIỂU ĐỒ DÂN SỐ MỘT SỐ KHU VỰC
TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2005**



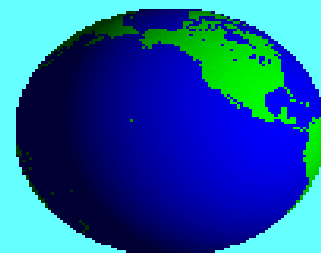
II. DÂN CƯ- XÃ HỘI

1. Dân cư

Nhận xét về tỉ lệ gia tăng dân số ở một số nước ĐNÁ



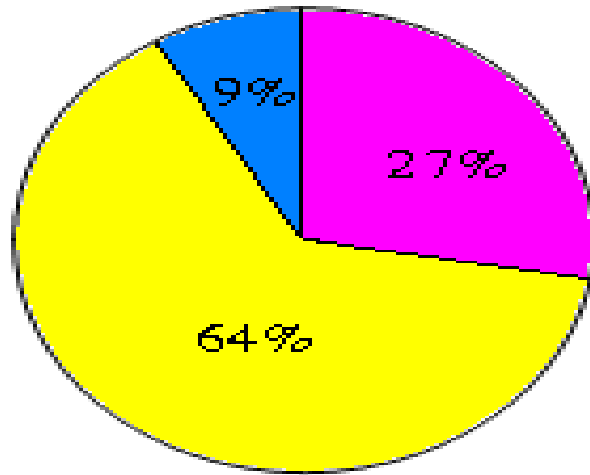
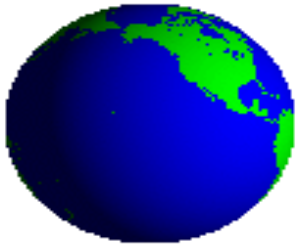
Biểu đồ tỉ lệ gia tăng dân số ở một số nước.



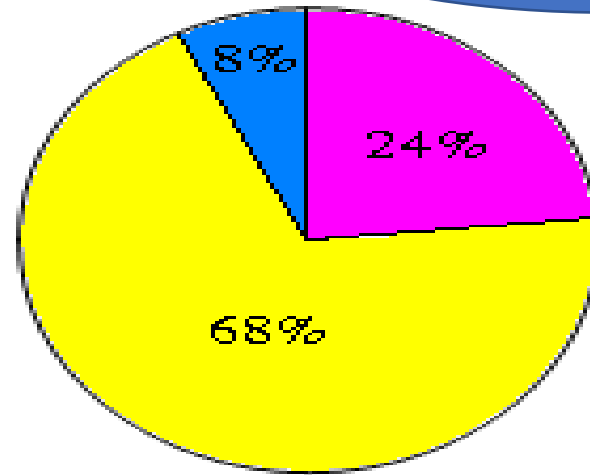
II. DÂN CƯ- XÃ HỘI

1. Dân cư

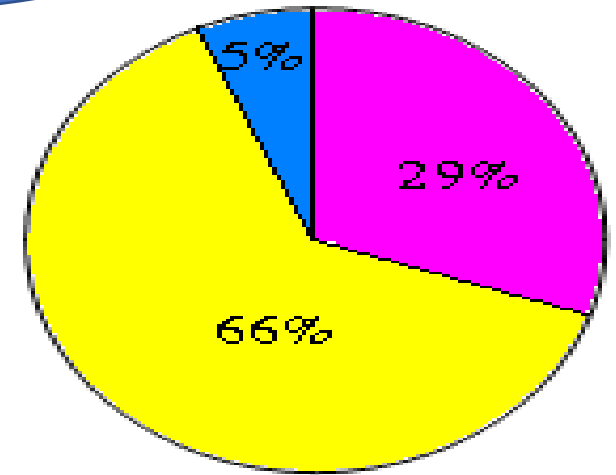
Cho biết cơ cấu
dân số theo độ
tuổi ĐNÁ



Việt Nam



Thái Lan



Indônêxia

 Từ 0 – 14 tuổi

 Từ 14 – 60 tuổi

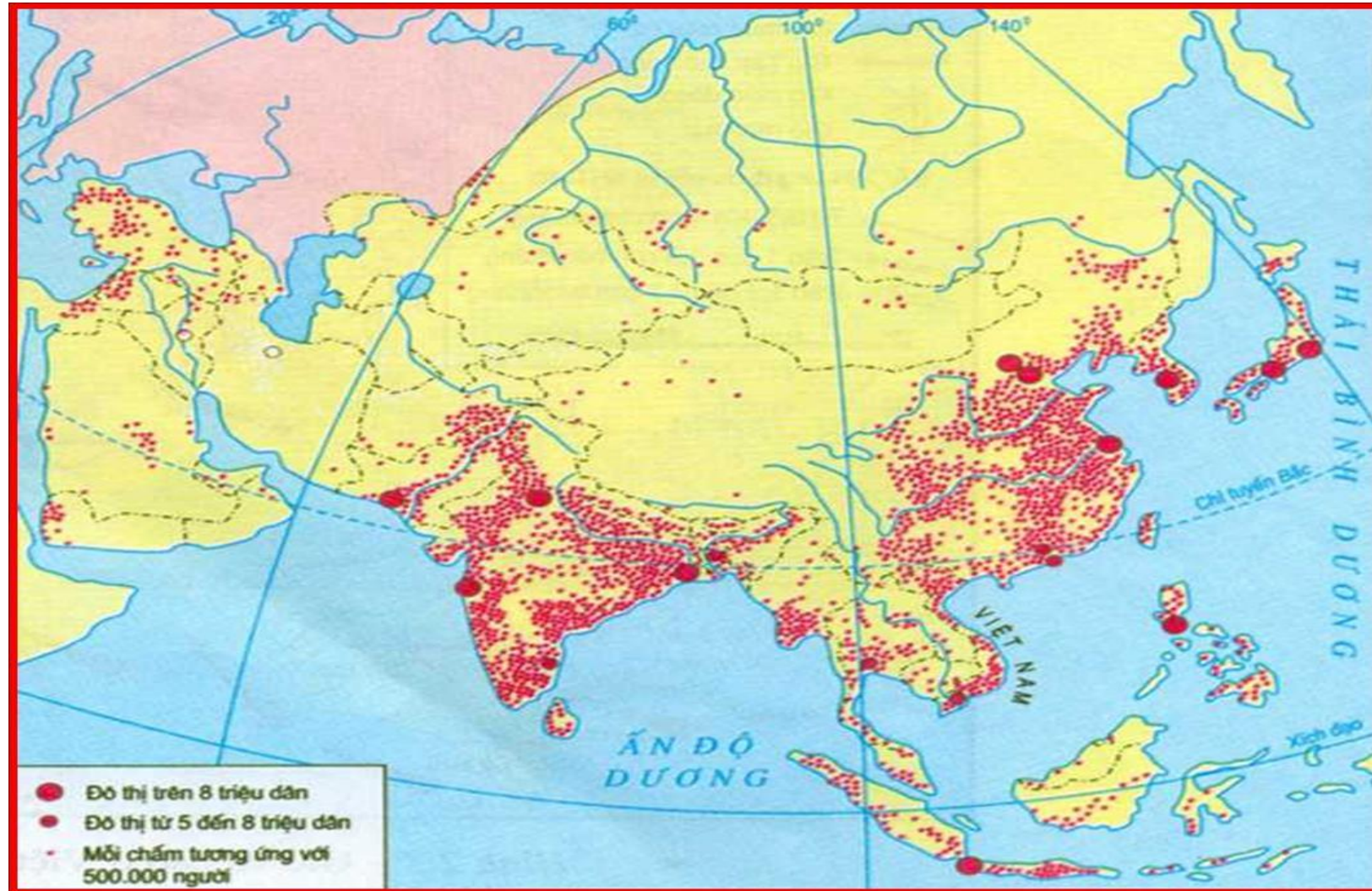
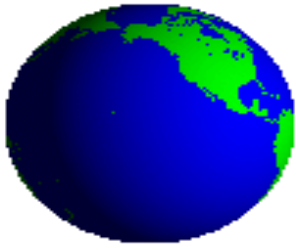
 Từ 60 tuổi trở lên

Biểu đồ cơ cấu dân số theo tuổi một số nước ở Đông Nam Á, năm 2005

II. DÂN CƯ- XÃ HỘI

1. Dân cư

Nhận xét sự phân bố dân cư khu vực ĐNÁ.



LƯỚI ĐỒ PHÂN BỐ DÂN CƯ CHÂU Á

II. DÂN CƯ- XÃ HỘI

1. Dân cư

- Số dân đông, mật độ cao

- Dân số trẻ, số người trong tuổi LĐ chiếm trên 50% → LĐ dồi dào, nhưng chất lượng còn hạn chế.

- Phân bố dân cư không đều: tập trung ở đồng bằng, vùng ven biển

Dân cư

Thuận lợi: Nguồn lao động dồi dào, nhân công rẻ, thị trường tiêu thụ rộng lớn, thu hút đầu tư nước ngoài.

Khó khăn:

Gây sức ép lên phát triển kinh tế, việc làm, chất lượng cuộc sống, tài nguyên môi trường.

- Thiếu lao động có tay nghề và trình độ chuyên môn cao.



Văn minh lúa nước



Lễ hội té nước



Tục ăn trầu cau



Chùa ở Myanma



Đền thờ ở Campuchia



Nhà sàn

II. DÂN CƯ- XÃ HỘI

1. Dân cư

2. Xã hội

Đa dân tộc, đa tôn giáo

Là nơi giao thoa của nhiều nền văn minh trên TG → văn hoá đa dạng

Thuận lợi:

Có bản sắc văn hoá phong phú, đa dạng, phong tục tập quán, văn hoá có nhiều nét tương đồng → hợp tác cùng phát triển.

Khó khăn:

Vấn đề đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo, giữ gìn an ninh chính trị-xã hội.



MaLai (Malaixia-
Indonexia-Tháilan)



Dao (Myanma-Lao-
T.lan-VN)



Chăm (Việt Nam-
CamPuChia-Lào)



Thái (Thái Lan-Lào-
Việt Nam)



Dayak-Indonexia

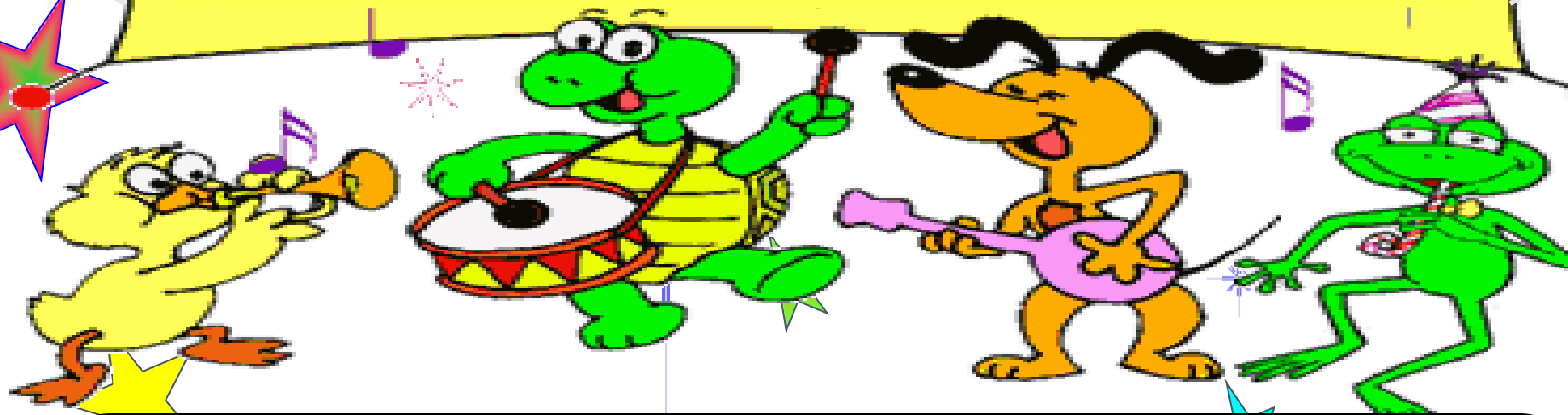


Mèo (Việt Nam-Lào)



Kinh.

DẶN DÒ



- Về nhà học bài và trả lời các câu hỏi trong SGK.

- Đọc bài Đông Nam Á tiết 2: *Kinh tế*

